

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn
2. Ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Đức Á, sinh ngày 10/12/1974 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Đức Th và bà: Vũ Thị M (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 29/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngày 26/7/2018 thì hành xong án phí, ngày 05/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Suối Hai - Ba Vì, Hà Nội trong thời hạn 24 tháng, do nhiều lần trộm cắp tài sản, ngày 15/10/2008 chấp hành xong. Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà - Vĩnh Phúc trong thời hạn 24 tháng, do nhiều lần trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 28/02/2013 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6X xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Đinh Gia Kh, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Đức Á là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định. Khoảng 04 giờ ngày 15/7/2020, Á điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B3-10x.xx từ nhà đến ngã tư V, xã A, huyện Q với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến ngã tư V, Á vào quán bán hàng ăn đêm của chị Đinh Thị Th tại thôn V, xã A để mua một chai nước uống thì thấy chị Th đang nằm ngủ trên giường gấp kê ở cuối cửa hàng, bên cạnh có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu pha lê xanh, màn hình cảm ứng, bọc ốp nhựa trong suốt, Á liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Á dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần xoóc bên trái phía trước đang mặc rồi đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 10 đến khu vực cây xăng thuộc địa phận xã A thì dừng lại, tắt nguồn, tháo sim điện thoại rồi bẻ gãy chiếc sim vứt xuống đường và đi về nhà giấu chiếc điện thoại tại giường ngủ. Sau đó Á mang xe mô tô đến trả anh Đinh Gia Kh ở Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Chiều ngày 15/7/2020, chị Đinh Thị Th có đơn trình báo gửi Công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Đinh Đức Á lên trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đinh Đức Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được của chị Th và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3-10x.xx nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: 01 điện

thoại Realme5 có giá 2.100.000 đồng; 01 ốp điện thoại có giá 20.000 đồng; 01 sim điện thoại có giá 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.170.000 đồng.

Cáo trạng số 94/CT-VKSQP ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đinh Đức Á về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đinh Đức Á khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Đức Á và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Đức Á mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Đức Á tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: 96 - 117; 141 - 142); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Đinh Thị Th (Bút lục số: 01; 118 - 123); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Gia Kh (Bút lục số: 124 - 127). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do bị cáo tự vẽ (Bút lục số: 65,66); biên bản làm việc và bản ảnh trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng của chị Đinh Thị Th do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ ngày 18/7/2020 (Bút lục số: 68 - 71); kết luận định giá tài sản số 07/KL-

HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (Bút lục số: 34) cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 15/7/2020, tại quán bán hàng của chị Đinh Thị Th tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đinh Đức Á đã có hành vi trộm cắp của chị Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme5, màu pha lê xanh, màn hình cảm ứng có ốp điện thoại bằng nhựa, bên trong có 01 sim. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Đinh Đức Á đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản - chị Đinh Thị Th, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme5 cùng ốp nhựa và sim có tổng giá trị là 2.170.000 đồng mà bị cáo Đinh Đức Á đã thực hiện vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 15/7/2020 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì nghiện ma túy, ham chơi, lười lao động nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần (vào các năm 2006 và 2011) bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn mỗi lần áp dụng là 24 tháng vì có các hành vi trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme5 cùng ốp điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị Th, quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại và Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đinh Thị Th là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 chiếc sim lắp trong điện thoại bị cáo đã tháo ra và bẻ gãy nên không truy tìm, xử lý được.

[7.2] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3-10x.xx là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra xác định được đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đinh Gia Kh cho bị cáo mượn. Anh Kh không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Kh và đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Kh là đúng pháp luật.

[7.3] Sau khi nhận lại tài sản, chị Th, anh Kh tự nguyện không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo Đinh Đức Á nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Đức Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Đức Á phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Đức Á 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (18/7/2020).
3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Đức Á phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Đức Á có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2020); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã A, huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng